

HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG THỂ DỤC THỂ THAO TRONG CÔNG VIÊN ĐÔ THỊ CỦA NGƯỜI DÂN TẠI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

TS. Vũ Minh Cường¹

Tóm tắt: Công viên đô thị đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển của thành phố và góp phần vào việc rèn luyện nâng cao sức khỏe cho người dân. Đây cũng là không gian để gặp gỡ giao lưu và tổ chức các hoạt động xã hội, tạo nên một bản sắc văn hóa cho mỗi khu dân cư. Quá trình đô thị hóa mạnh mẽ, quy hoạch đô thị luôn thay đổi, mật độ xây dựng gia tăng, diện tích các công trình công cộng bị thu hẹp, công viên đô thị không đủ diện tích cho người dân đến vui chơi giải trí và tập luyện thể dục thể thao. Nghiên cứu tiến hành nghiên cứu, khảo sát thực trạng hoạt động thể dục thể thao của cư dân ở các công viên đô thị, tiến tới đề xuất xây dựng công viên thể thao đô thị cho thành phố Hà Nội đáp ứng kịp thời nhu cầu rèn luyện thể chất cho người dân.

Từ khóa: Hoạt động thể dục thể thao; Trong công viên đô thị; Người dân; thành phố Hà Nội.

Summary: Urban parks play an important role in the development of the city and contribute to improving people's health. This is also a space to meet, exchange and organize social activities, creating a cultural identity for each residential area. The process of urbanization is strong, urban planning is always changing, construction density is increasing, the area of public works is shrinking, parks are not enough for people to come for entertainment and exercise. sports. This article conducts research and surveys the current status of sports activities of residents in urban parks, and proposes to build an urban sports park for Hanoi city to promptly meet the needs. physical training for people.

Keywords: Physical activities, Urban parks, Residents, Hanoi city.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Hà Nội mở rộng địa giới hành chính đã tạo nên những cơ hội phát triển, trên cơ sở khai thác thế mạnh về cảnh quan tự nhiên, nhưng cũng đi kèm với những áp lực mới trong vấn đề quản lý và khai thác không gian xanh cho Thủ đô. Hiện nay, nhiều không gian công cộng, bao gồm cả công viên, vườn hoa đã bị thu hẹp lại hoặc biến mất, nhường chỗ cho các công trình xây dựng nhà ở cao tầng và nhà xưởng, khu công nghiệp. Chính quyền thành phố Hà Nội cũng đã chủ động trong việc đưa ra các chính sách phát triển cây xanh công cộng, tuy nhiên công viên, vườn hoa chưa được chú trọng để đáp ứng nhu cầu dân sinh.

Do vậy, việc khảo sát và nghiên cứu đề xuất tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan hệ thống công viên tại Hà Nội là hết sức cần thiết để phát

huy giá trị của các không gian tự nhiên, góp phần tạo lập bản sắc đô thị Hà Nội, phục vụ lợi ích sinh hoạt của cộng đồng cư dân trong thành phố. Qua khảo sát thực tế hệ thống các công viên ở các quận huyện của thành phố Hà Nội. Kết quả cho thấy, do được hình thành và xây dựng đã lâu cơ sở vật chất của một số công viên đang trong tình trạng xuống cấp, các thiết bị dụng cụ tập luyện thể dục thể thao thiếu về số lượng, đơn điệu về chủng loại và chưa đáp ứng được đa dạng nhu cầu tập luyện của người dân.

Ở nước ta, hiện nay chưa có một công viên đô thị nào được thiết kế xây dựng tích hợp các cơ sở thể thao nằm trong khuôn viên. Trên thực tế các công viên đô thị đang được quy hoạch và thiết kế chỉ nhằm mục đích tạo ra cảnh quan, không gian để thu hút người dân đến vui chơi giải trí. Cũng có một số công viên lắp đặt thêm

Bảng 1. Thực trạng mô hình vận hành quản lý của 4 công viên

TT	Công viên	Đơn vị quản lý	Nhân sự	ĐTBD về thể thao	Mô hình
1.	Công viên Cầu Giấy, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.	Trung tâm phát triển quỹ đất quận Cầu Giấy	Chuyên trách	Thường xuyên	CLB TDTT
2.	Công viên Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.		Chuyên trách	Thường xuyên	CLB TDTT
3.	Công viên Thành công, Quận Đống Đa, Hà Nội.	Phòng Quản lý đô thị thuộc UBND quận Ba Đình	Chuyên trách	Ít được bồi dưỡng	Mô hình tổ chức, quản lý loại hình TDTT dựa vào phúc lợi xã hội
4.	Công viên Thanh Xuân, Quận Thanh Xuân, Hà Nội.	Trung tâm dịch vụ thương mại quận thanh xuân quản lý	Chuyên trách	Ít được bồi dưỡng	Tổ chức, quản lý hành chính không thu kinh phí

một số dụng cụ thể thao ngoài trời để cho mọi người đến tập luyện, tuy nhiên những dụng cụ này chỉ phù hợp cho những người cao tuổi tập luyện và trẻ em vui chơi, chưa đáp ứng được đa dạng nhu cầu rèn luyện thể chất cho người dân.

- Đối tượng khảo sát là các cán bộ quản lý, nhân viên điều hành, người dân đến công viên trên địa bàn thành phố Hà Nội gồm: 50 cán bộ, nhân viên quản lý công viên và 500 người dân tham gia hoạt động thể dục thể thao tại các công viên.

Quá trình nghiên cứu sử dụng các phương pháp sau: Phân tích và tổng hợp tài liệu; Phỏng vấn, tọa đàm; Điều tra xã hội học; Khảo sát thực tế; Quan sát sự phạm và toán học thống kê.

2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

2.1. Kết quả khảo sát các công viên trên địa bàn Hà Nội

2.1.1. Tổ chức hoạt động của công viên

Thực trạng thành phố Hà Nội có 63 công viên, vườn hoa, hiện nay có 13 công viên và 32 vườn hoa (khoảng 70%) cần cải tạo, nâng cấp, sửa chữa theo mức độ khác nhau từ nguồn vốn ngân sách của các quận/ huyện quản lý công viên vườn hoa. Kết quả được trình bày tại bảng 1.

2.1.2. Thống kê số lượng người đến tập luyện thể thao tại công viên

Nghiên cứu đánh giá thực trạng số lượng người đến tập luyện thể thao tại công viên. Kết quả được trình bày tại bảng 2.

Qua bảng 2 cho thấy: Có thể thấy nhu cầu tập thể dục thể thao ở các công viên của người dân Thủ đô là rất lớn, đặc biệt là các quận tập trung đông dân cư như Cầu Giấy, Đống Đa, Ba Đình. Các công viên có hạ tầng tốt, có khu vui chơi thể dục thể thao sẽ có số lượng người đến nhiều hơn các công viên mô hình truyền thống. Có thể thấy rõ qua thống kê lượt người ra vào công viên Cầu Giấy, Nghĩa Đô, Thanh Xuân (có khu vui chơi thể dục thể thao) so với công viên Thành Công (hiện đã xuống cấp và không có thiết bị thể dục thể thao).

Toàn cảnh khảo sát công viên đô thị trên địa bàn thành phố Hà Nội.

2.1.3. Cơ sở vật chất và thiết bị tập thể dục thể thao

Công viên Cầu Giấy: Được đầu tư trang bị khá tốt so với các công viên khác về thiết bị vui chơi, giải trí và dụng cụ thể dục thể thao, gồm có: Quảng trường rộng khoảng 1000m², 01 sân Bóng chuyền hơi, 01 sân chơi bóng rổ, 01 sân cầu lông, sân trượt patin và tập aerobic. Khu vực có các dụng cụ, thiết bị tập thể dục: xà đơn 06

Bảng 2. Thống kê số lượt người ra vào các công viên

Công viên	Ngày trong tuần						Ngày cuối tuần			
	Thứ Hai		Thứ Tư		Thứ Sáu		Thứ bảy		Chủ nhật	
	Sáng 6h-8h	Chiều 15h- 19h	Sáng 6h-8h	Chiều 15h- 19h	Sáng 6h-8h	Chiều 15h- 19h	Sáng 6h-8h	Chiều 15h- 19h	Sáng 6h-8h	Chiều 15h- 19h
Công viên Cầu Giấy, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.	879	1642	1081	1562	1213	1785	3265	2116	3782	2234
Công viên Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.	1115	1896	897	1782	1008	2112	3185	2287	3675	2631
Công viên Thành công, Quận Đống Đa, Hà Nội.	765	1243	895	1453	785	1245	1095	1167	1112	1231
Công viên Thanh Xuân, Quận Thanh Xuân, Hà Nội.	715	1086	764	1325	767	1165	1055	1154	1134	1423



Toàn cảnh Công viên Cầu Giấy



Toàn cảnh Công viên Nghĩa Đô



Toàn cảnh công viên Thành Công



Toàn cảnh Công viên Thanh Xuân

cái, xà kép 04 cái, thang ke bụng 06 cái, ke chân 02 cái. Có một khu vui chơi cho trẻ em theo độ tuổi được lắp đặt một số dụng cụ như: 01 cầu trượt, 01 tháp leo núi, 01 vòng nhún, 01 bập bênh, 01 đu quay và cầu leo...

Công viên Nghĩa Đô: Cũng là một trong những công viên được đầu tư trang bị khá tốt so với các công viên khác về thiết bị vui chơi, dụng cụ tập luyện thể dục thể thao, cụ thể là: Quảng trường rộng và đường nội bộ ven hồ dành cho người đi bộ và chạy bộ, 01 sân Bóng chuyền hơi, 01 sân cầu lông, 01 sân tập bóng rổ, 01 sân trượt patin và tập aerobic...

Khu vực có các dụng cụ tập thể hình: 01 thiết bị chạy bộ; 01 thiết bị đạp chân; 01 xà đơn, 01 xà kép; 01 thiết bị tập vai; 01 thiết bị quay tay; 01 thiết bị tập cơ lưng; 01 thiết bị tập cơ bụng. Khu vui chơi trẻ em cũng được lắp đặt một số dụng cụ như: 01 cầu trượt, 01 tháp leo núi, 01 vòng nhún, 01 bập bênh, 01 đu quay, 01 cầu leo...

Công viên Thành Công: Trước đây công viên có bố trí một số thiết bị dụng cụ tập thể dục thể thao, nhưng hiện nay đã bị xuống cấp, hư hỏng không còn dụng cụ nào dùng được, người dân vào công viên tập luyện thường tự mang theo dụng cụ cá nhân.

Công viên Thanh Xuân: Thuộc loại hình công viên nghỉ ngơi, cải tạo nâng cấp từ nguồn ngân sách của Quận Thanh Xuân. Công viên với diện tích hơn 11ha bao gồm hệ thống cây xanh, hồ nước trung tâm rộng gần 6ha có đường bao quanh dài khoảng 1.400m; Hiện tại mới hoàn thành giai đoạn 1 khoảng $\frac{2}{3}$ diện tích, còn $\frac{1}{3}$ vẫn chưa được triển khai thi công. Năm 2019 Khánh thành công viên, quận ủy đầu tư trang bị 10 loại dụng cụ tập luyện TDTT trong nội khu gồm có: 03 xà đơn, 01 xà kép, 01 đu quay, 01 thiết bị chạy bộ, 01 thiết bị đạp chân, 01 thiết bị quay tay, 01 thiết bị tập cơ lưng, 01 thiết bị tập cơ bụng và 01 lắc eo. Tuy nhiên cho đến nay đã hỏng 4 thiết bị tập luyện và chưa được sửa chữa.

2.1.4. Khảo sát nhu cầu hoạt động thể dục thể thao của người dân

Nghiên cứu tiến hành khảo sát hơn 500 người dân đến 4 công viên trong phạm vi để nghiên

cứu nhu cầu hoạt động thể dục thể thao của người dân. Số người khảo sát chia theo 2 độ tuổi: Cụ thể trên 35 tuổi: 275 người (46,6%), dưới 35 tuổi: 315 người (53,4%). Kết quả khảo sát như sau:

Trên 90% số người được hỏi đều cho rằng hoạt động thể dục thể thao có vai trò rất quan trọng đối với sức khỏe và đời sống. Vì vậy 67% số người trên 35 tuổi và 80% số người dưới 35 tuổi thường xuyên luyện tập thể dục thể thao vào thời gian rảnh rỗi. Việc duy trì tập luyện thể dục thể thao thường xuyên bắt nguồn từ thói quen bản thân (>65%), yêu thích thể thao (>60%), vì sức khỏe (>70%), để giảm cân, làm đẹp (>50%). Phần lớn những người được hỏi cho rằng họ không luyện tập thể dục thể thao vì không có địa điểm, môi trường luyện tập (>65%), thiếu thời gian (>40%), thiếu dụng cụ (>40%)...

Các môn thể thao được số đông yêu thích và duy trì tập luyện gồm đi bộ (>70%), Chạy bộ (>65%), khiêu vũ (>30%), bóng đá (>30%), Bóng chuyền hơi, cầu lông, bóng bàn, thể hình... (10%). Phương thức cá nhân chủ động luyện tập là lựa chọn của >70% số người được hỏi. Trên 40% số người được hỏi duy trì luyện tập 4 lần/tuần, 30% duy trì luyện tập 3 ngày 1 lần, khoảng 10% ngày nào cũng duy trì tập luyện. Thời gian luyện tập phù hợp khoảng 40% chọn sáng sớm, 45% chọn chiều tối và 15% sắp xếp thời gian tùy theo công việc cho phép. Khoảng thời gian 30-60 phút được đa số người lựa chọn vì cho rằng khoảng thời gian này phù hợp với thể trạng của họ. khoảng 15% số người tập luyện dưới 30 phút và 1% số người duy trì tập luyện trên 120 phút mỗi lần.

Hầu hết những người đến công viên tập luyện đều đã duy trì thói quen rèn luyện thể thao trên 6 tháng trong đó 40% đã duy trì được 1-2 năm, 30% duy trì được trên 3 năm. 70% số người được hỏi lựa chọn địa điểm luyện tập lý tưởng là ở công viên vườn hoa và không muốn trả phí cho việc tập luyện hoặc chấp nhận mức phí dưới 200.000 đồng/tháng.

Đa số người được hỏi cảm thấy chưa hài lòng với chất lượng cơ sở vật chất của công viên nơi

họ luyện tập và muốn được trang bị công cụ, dụng cụ cũng như có những hướng dẫn miễn phí để tập luyện tốt, được tham gia các phong trào thể dục thể thao quần chúng.

2.2. Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến bố trí không gian công viên thể thao đô thị trên địa bàn thành phố Hà Nội

2.2.1. Khái niệm công viên thể thao đô thị

Công viên thể thao đô thị là: Công viên đô thị tích hợp với các công trình thể thao, sân thể thao, hệ thống hoạt động huấn luyện, biểu diễn, thi đấu thể thao và các hoạt động chăm sóc sức khỏe được tổ chức tại công viên. Những công viên như vậy cần đảm bảo sự phát triển cân bằng giữa không gian xanh và công trình thể thao. Điểm khác biệt lớn nhất giữa các công viên thể thao đô thị và các công viên khác là về cơ bản chúng lấy chức năng rèn luyện thể chất làm nội hàm chính, nhằm đáp ứng nhu cầu thể thao đa dạng của cư dân đô thị, đồng thời có chức năng của các công viên đô thị chung.

2.2.2. Phân loại công viên thể thao đô thị

Hiện nay, công viên thể thao đô thị đã được phát triển ở nhiều nước trên thế giới, có nhiều loại hình khác nhau, có công viên dành cho một môn thể thao nhất định (như quần vợt hay bơi lội), có công viên dành cho một nhóm tuổi nhất định (như trẻ em, thanh niên). Ngoài ra còn có các công viên thể thao tổng hợp đa chức năng, có thể được sử dụng để thư giãn và giải trí cũng như các loại hình rèn luyện thể chất khác nhau. Hiện nay, trên thế giới phổ biến hai loại: 1) Công viên thể thao ngoại ô: Đề cập đến các công viên nằm ở ngoại ô thành phố và tập trung vào các hoạt động thể thao giải trí ngoài trời. Loại hình này rất phổ biến ở các nước phương Tây chủ yếu đáp ứng nhu cầu của những người sử dụng thời gian cuối tuần để ra ngoài giải trí và tham gia các hoạt động thể thao chủ yếu gồm: Cắm trại, câu cá, bơi lội, du lịch, dã ngoại, thể thao cộng đồng... 2) Công viên thể thao đô thị: Đề cập đến không gian xanh tự nhiên phục vụ cư dân trong thành phố, cung cấp các dịch vụ giải trí và thể thao ngoài trời. Trong đó có các hoạt động vui chơi, giải trí phong phú đa dạng và có đầy đủ các loại hình cơ sở thể thao cho các

môn thể thao.

2.2.3. Đặc điểm công viên thể thao đô thị

Công viên thể thao đô thị có đặc điểm chính là bố trí các môn thể thao ngoài trời là chủ thể. Nhiều công viên thể thao đô thị ở các nước phát triển phương Tây, sân golf là địa điểm quan trọng nhất vì bản thân sân golf là một loại không gian xanh, đồng thời đáp ứng chức năng rèn luyện thể chất. Ngoài ra, các cơ sở thể thao được bố trí nhấn mạnh các đặc điểm của giải trí và thư giãn. Đường chạy bộ, đường dành cho xe đạp, cơ sở cắm trại, leo núi, thể thao ngoài trời, thể thao mạo hiểm và thể thao cảm giác mạnh là những cơ sở thể thao thường được bố trí bên trong. Do vậy, đặc điểm nội hàm của công viên thể thao đô thị nên chủ yếu các cơ sở thể thao thường được thiết kế nhỏ. Chẳng hạn như, quần vợt, bóng bàn, bóng rổ, Bóng chuyền, bóng ném... Ngoài ra, chức năng của các cơ sở thể thao rất linh hoạt, có tính đến nhu cầu đa dạng của các nhóm người khác nhau.

2.2.4. Các yếu tố ảnh hưởng đến bố trí không gian công viên thể thao đô thị

Quy mô dân số: Các công trình công cộng ở đô thị mục đích cuối cùng để phục vụ con người nên hiện trạng dân cư đô thị là chỉ số tham khảo không thể thiếu trong xây dựng đô thị. Số lượng dân số trong một phạm vi nhất định quyết định quy mô của một công viên, sự phân bố dân số quyết định vị trí của công viên và các phương tiện giao thông xung quanh. Sự đa dạng của dân số quyết định số lượng và loại hình cơ sở thể thao trong công viên. Chỉ khi hiểu rõ cộng đồng cư dân thành phố, việc xây dựng công viên thể thao đô thị mới có thể đáp ứng nhu cầu đời sống, văn hóa, thể dục thể thao của người dân và không gây lãng phí tài nguyên thiên nhiên.

Các khu dân cư khác nhau trong thành phố tạo thành cộng đồng khác nhau, các loại cộng đồng khác nhau có sự khác biệt về mức độ không đồng nhất của cư dân, điều kiện môi trường, phương pháp quản lý, bản sắc văn hóa,... tất yếu sẽ ảnh hưởng sự phát triển của thể thao cộng đồng. Sự phát triển có tác động nhất định, các loại cộng đồng cư dân khác nhau nhu cầu rèn luyện thể thao là khác nhau. Do đó, thể thao ở các loại cộng

đồng khác nhau có những đặc điểm riêng. Vì vậy, cần phải tham khảo những đặc điểm này trong quy hoạch công viên thể thao đô thị, để việc xây dựng công viên có thể đáp ứng tối đa nhu cầu thể thao của người dân.

Thói quen, lối sống và sử dụng thời gian của cư dân: Với sự phát triển của nền kinh tế, mức sống của người dân được cải thiện và thời gian rảnh rỗi của cư dân vào dịp cuối tuần ngày càng tăng, các hoạt động vui chơi giải trí không ngừng thay đổi và đa dạng. Hiện nay cần có quy hoạch đô thị tổng thể từ góc nhìn của người dân, quy hoạch đô thị tổng thể cho những ngày nghỉ ngơi, hay quy hoạch đô thị điều phối ngày làm việc và ngày nghỉ, đồng thời đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng. Vì lý do này, chúng ta cần nghiên cứu thói quen sinh hoạt hàng ngày của cư dân và nhu cầu của họ, đồng thời nắm bắt tình hình chung về cuộc sống hàng ngày của cư dân, nó không chỉ cung cấp thông tin về hoạt động du lịch mà còn nắm bắt được mọi hoạt động mỗi ngày của cư dân trong những ngày nghỉ ngơi, bao gồm nội dung hoạt động, thời gian hoạt động, bạn đồng hành hoạt động, mục đích đi lại, phương tiện di chuyển, thời gian đi lại, để phản ánh đặc điểm của cộng đồng cư dân.

Văn hóa đô thị: Văn hóa đô thị không chỉ là biểu tượng của quá trình đô thị hóa mà còn là thực thể nội tại của năng lực cạnh tranh đô thị. Nó phản ánh toàn diện chất lượng và trình độ phát triển của một thành phố, đồng thời là sức hút bên trong để ghi nhận và tập hợp người dân trong thành phố. Thể thao dần trở thành một phần không thể thiếu trong đời sống đô thị hiện đại và đã hòa nhập vào văn hóa đô thị. Vì vậy, khi phát triển thể thao đô thị và trao đổi về bố trí không gian tài nguyên trong công viên thể thao đô thị, chúng ta không nên chỉ nhìn thấy những lợi ích trước mắt mà phát triển hoặc bố trí một cách tùy tiện một số hạng mục, cơ sở thể thao không phù hợp với đặc điểm văn hóa của thành phố, hoặc đi ngược lại với tiềm năng văn hóa của thành phố. Mặc dù với sự phát triển của toàn cầu hóa về kinh tế và hội nhập khu vực, ranh giới văn hóa khu vực ngày càng trở nên mờ nhạt nhưng vẫn có những khác biệt về văn hóa

đô thị giữa các vùng nhất định. Đồng thời, văn hóa thể thao truyền thống dân tộc là một bộ phận quan trọng của văn hóa đô thị. Vì vậy, khi quy hoạch tài nguyên trong công viên thể thao đô thị, chúng ta phải xem xét đặc điểm, nền tảng của văn hóa đô thị cũng như tác động của nó đối với sự phát triển của các sự kiện thể thao, đồng thời tập trung phát triển cơ sở thể thao phù hợp hoặc làm nổi bật đặc điểm văn hóa của khu vực dân cư, tránh gây lãng phí tài nguyên.

Tóm lại, trong đô thị, con người là chủ thể chính và tất cả các nguồn lực được phân bổ, tích hợp theo nhu cầu của người dân và hình thành nên một cộng đồng khu dân cư. Vì vậy, để xây dựng các công viên thể thao đô thị, chúng ta phải nghiên cứu hiểu được những đặc điểm cơ bản của cộng đồng cư dân đô thị như: mật độ dân số nơi tập trung cư trú, các hoạt động phát triển kinh tế hàng hóa, cấu trúc trung tâm chính trị xã hội, cơ sở vật chất đời sống tinh thần và nhịp độ đời sống xã hội. Đồng thời, cần xem xét hiệu quả sử dụng không gian thực tế của các cơ sở tài nguyên thể thao đối với đời sống thể thao của người dân. Nếu không, việc xây dựng các cơ sở thể thao một cách tùy tiện sẽ gây lãng phí tài nguyên và ảnh hưởng đến hiệu quả sử dụng thực tế của chúng.

3. KẾT LUẬN

Thông qua khảo sát thực trạng cho thấy việc phân bổ các công viên hiện có chưa cân bằng, xây dựng và phát triển các công viên đô thị còn thiếu thực tiễn, hiệu suất sử dụng các công viên chưa cao. Các trang thiết bị dụng cụ tập luyện thể thao được bố trí trong công viên chưa phù hợp với nhu cầu thể dục thể thao đa dạng của khu cư dân đô thị. Hiểu biết của người dân về hoạt động thể thao trong công viên vẫn chưa rõ ràng nên hiệu quả mang lại không cao.

Bố cục các công viên đô thị phải cân đối đáp ứng nhu cầu khác nhau của người dân, kết hợp cảnh quan tự nhiên với hoạt động thể thao và vui chơi giải trí, tạo nên một công viên có chức năng hoàn chỉnh và môi trường xanh đẹp. Đồng thời, chức năng tự nhiên “lá phổi xanh” đã có những đóng góp nổi bật trong việc bảo vệ sức khỏe cho nhân dân, góp phần nâng cao chất



Ảnh minh họa (Nguồn: Internet)

lượng cuộc sống đô thị.

Việc phát triển của các công viên đô thị không chỉ bị ảnh hưởng bởi các chính sách và yếu tố kinh tế mà còn bị ảnh hưởng bởi các yếu tố như phát triển không gian đô thị, quy mô dân số và phân bố dân cư, văn hóa đô thị, đặc điểm môi trường khu vực và cách quy hoạch các khu đô thị ban đầu. Do đó, khi lập dự án xây dựng các công viên thể thao đô thị ở nước ta cần xem xét ảnh hưởng của các yếu tố trên trong quá trình triển khai.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nghị định số 64/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về việc lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị.
2. Kế hoạch số 332/KH-UBND ngày 31/12/2021 của UBND Thành phố Hà Nội về cải tạo, nâng cấp và xây mới các công viên, vườn hoa trên địa bàn Thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 – 2025.
3. Vũ Minh Cường (2021), *Phát triển chức năng công viên đô thị ở Việt Nam trong xu hướng phát triển công viên thể thao trên thế*

giới. Kĩ yếu HTKH quốc gia trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

4. Vũ Minh Cường (2020), *Xây dựng công viên thể thao từ quan điểm môi trường sinh thái đô thị*, Kĩ yếu HTKH quốc gia trường Đại học Thể thao Bắc Ninh.

5. Meng Gang (2016), *Nghiên cứu Quy hoạch, Thiết kế và Phát triển Công viên Thể thao Đô thị Rừng Bắc Kinh*. Đại học Công nghiệp.

6. Liang Shurong, “Nghiên cứu bố cục không gian của các công viên thể thao đô thị ở thành phố Nam Xương” Kiến trúc cảnh quan Trung Quốc, 2013.

Nguồn bài báo: Bài báo được trích dẫn từ đề tài KH&CN cấp Thành phố Hà Nội (2022-2024): “Nghiên cứu mô hình công viên, vườn hoa gắn với thể dục thể thao nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng và tạo môi trường sinh thái cho thành phố Hà Nội”. Chủ nhiệm đề tài TS. Vũ Minh Cường, trường Đại học Thủ đô Hà Nội.

Ngày nhận bài: 14/9/2023; **Ngày duyệt đăng:** 20/9/2023.